

Số: 02/2024/QĐCNTTLH

Y, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu là chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Minh V.

Căn cứ vào Thông báo về việc thụ lý hồ sơ đề nghị công nhận kết quả hoà giải thành số 98/2023/TB-TA ngày 28/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 13/11/2023 về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Minh V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Hoàng Minh V, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Minh V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Minh V có 01 con chung là cháu Hoàng Hải B, sinh ngày 10/12/2022. Chị N và anh V thỏa thuận

tiếp tục giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết. Nếu các bên lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Kể từ khi người có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

1.3. Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Minh V không có nợ chung, không có tài sản chung, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Y;
- UBND thị trấn Y (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương

